

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN- THUẾ PRO VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN- THUẾ PRO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PRO VIET NAM ACCOUNTING - TAX CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109449428

**3. Ngày thành lập:** 09/12/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 205 Hà Tri 4, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                          | 8531     |
| 2.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                       | 8532     |
| 3.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                        | 8533     |
| 4.  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                         | 5224     |
| 5.  | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                                                | 8219     |
| 6.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, tin học và dạy kỹ năng đàm thoại; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Các khóa học dành cho học sinh yếu kém | 8559     |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933     |
| 8.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>(loại trừ hoạt động của các trung tâm)                                         | 7810     |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các loại Nhà nước cấm)         | 8299     |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663     |
| 11. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752     |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229     |
| 13. | In ấn                                                                                                                                                                   | 1811     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                               | 1812        |
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                     | 4649        |
| 16. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                  | 8211        |
| 17. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                             | 7820        |
| 18. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                                                                                                                                     | 7830        |
| 19. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                              | 1820        |
| 20. | Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) Chi tiết: - Dịch vụ kế toán, - kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế. | 6920(Chính) |
| 21. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                       | 6619        |
| 22. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                               | 7020        |
| 23. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                    | 4651        |
| 24. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                   | 4659        |
| 26. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa, môi giới hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                                                     | 4610        |
| 27. | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                                                                                                                                            | 3250        |
| 28. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                | 4791        |
| 29. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;                                                                                                                                                                                                              | 7410        |
| 30. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                         | 4330        |
| 31. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ                                                                                                                                                        | 4773        |
| 32. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                               | 1629        |
| 33. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                    | 4931        |
| 34. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                           | 4932        |

|     |                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 35. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (không bao gồm day ấn huyệt, xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền) | 9610 |
| 36. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                      | 4771 |
| 37. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                             | 8230 |
| 38. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                               | 4759 |
| 39. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                                               | 0128 |
| 40. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ                                                                  | 7212 |
| 41. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng                                                                                                              | 1079 |
| 42. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                                          | 4632 |
| 43. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng                                                                                                              | 4722 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.680.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LÝ \_\_\_\_\_ Giới tính: Nữ  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 20/08/1990 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân  
 Số giấy chứng thực cá nhân: 001190021641  
 Ngày cấp: 13/05/2019 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 201B OXH2 DA ĐT XD Nhà ở XH, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Chỗ ở hiện tại: CH 201B OXH2 DA ĐT XD Nhà ở XH, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội